TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 26/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc Trang

Ông Hoàng Viết Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 12/6/2019 đối với bị cáo:

Long Văn H. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/4/1991 tại Bạch Thông, Bắc Kạn

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Văn B và bà Dương Thị Ng; vợ Nguyễn Thị Th, có 01 con; tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại***: Chị Nông Thị P, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Nông Văn Q, sinh năm 1942

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nông Thị Ph, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 13/01/2019 Long Văn H đi từ nhà tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến nhà ông Nông Văn Q, sinh năm 1942, trú tại thôn Ph, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để hộ làm cơm mừng đầy tháng cháu ông Q. Tại nhà ông Q có chị Nông Thị P, sinh năm 1974, chị Nông Thị Ph, sinh năm 1972 đều trú tại thôn C, xã T, huyện B và anh Nông Quốc H, sinh năm 1972, trú tại thôn Ph, xã T, huyện B cùng hộ làm cơm. Khoảng 12 giờ 30 phút khi khách ăn cơm xong Long Văn H dọn dẹp và bê mâm xuống bếp thì nhìn thấy một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong để trên chạn bát. H quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại trên. H đến gần chạn bát dùng tay trái cầm chiếc điện thoại lên rồi dùng tay phải mở máy, tắt nguồn (điện thoại không khóa mật khẩu) và dùng tay trái cho điện thoại vào túi quần trái rồi đi ra sân nhà theo đường mòn cách nhà ông Q khoảng 50m, H cất giấu điện thoại vào bụi cây rồi quay lại nhà ông Q hộ dọn dẹp. Khoảng 13 giờ chị Nông Thị Ph phát hiện chiếc điện thoại của mình để ở trên chạn đã bị mất, chị Ph bảo mọi người hộ tìm. Để tránh bị nghi ngờ H cũng hộ tìm nhưng giả vờ không thấy, khoảng 16 giờ H đi về nhà. Ngày 15/01/2019 chị Ph có đơn trình báo. Ngày 16/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B mời H lên làm việc và H thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của chị Ph và chỉ nơi cất giấu điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiện OPPO A3s, màu đỏ có ốp lưng bằng nhựa trong, màn hình cảm ứng tại thời điểm bị xâm hại tháng 01/2019 có giá trị là 3.350.000 đồng.*

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-BT ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Long Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt bị cáo Long Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/01/2019 bị cáo đã tự nguyện mua chiếc điện thoại khác bồi thường cho chị Ph và hai bên đã làm giấy thỏa thuận xong về vấn đề bồi thường. Nay chị Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho chị Nông Thị Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong, màn hình cảm ứng (cũ đã qua sử dụng) và 01 biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng có số hóa đơn 0032898 ngày 07/10/2018.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Về xử lý vật chứng bị cáo thi hành theo quy định. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại tuy nhiên chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp của chị Ph hiện cơ quan điều tra đã thu giữ là quà kỷ niệm mà chồng chị Ph tặng chị Ph nên đề nghị trả lại cho chị Ph,

Bị hại là chị Nông Thị Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại do cơ quan điều tra thu giữ chị đề nghị được xin lại để làm kỷ niệm.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi bị hại và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 13/01/2019, tại nhà ông Nông Văn Q, sinh năm 1942, trú tại thôn Ph, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Long Văn H đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong, màn hình cảm ứng (cũ đã qua sử dụng) của chị Nông Thị Ph, sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chiếc điện thoại có trị giá 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Long Văn H có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự nguyện mua chiếc điện thoại khác bồi thường cho chị Ph nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyền bồi thường" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51/BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo toàn bộ sự việc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị hại là chị Nông Thị Ph xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là ông Long Văn Ph được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo xét thấy cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65/BLHS vẫn bảo đảm việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là chị Nông Thị Ph đã nhận chiếc điện thoại do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong, màn hình cảm ứng (cũ đã qua sử dụng) và 01 biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng có số hóa đơn 0032898 ngày 07/10/2018 là của chị Nông Thị Ph. Chị Ph xin được lấy lại làm kỷ niệm. Bị cáo cũng đề nghị HĐXX trả lại cho chị Phước do đó HĐXX trả lại cho chị Phước theo quy định.

[6]. *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo H thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Long Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt bị cáo Long Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho chị Nông Thị Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong, màn hình cảm ứng (cũ đã qua sử dụng) và 01 biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng có số hóa đơn 0032898 ngày 07/10/2018.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Long Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Thúy